

Số: 728 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCCB, ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học Ban hành kèm theo Thông tư số 55 /2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản số 674/BB-ĐHNLBG-ĐT của Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 30 tháng 10 năm 2014;

Xét đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Đại học hệ Liên thông Cao đẳng - Đại học chính quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học cho 100 sinh viên các ngành Kế toán, Khoa học cây trồng, Chăn nuôi, Quản lý đất đai; hệ liên thông Cao đẳng - Đại học chính quy. Trong đó xếp loại tốt nghiệp như sau:

+ Tốt nghiệp loại Xuất sắc	02 sinh viên
+ Tốt nghiệp loại Giỏi	14 sinh viên
+ Tốt nghiệp loại khá	77 sinh viên
+ Tốt nghiệp loại trung bình	07 sinh viên
Tổng cộng	100 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa và Bộ môn, Trưởng các đơn vị công tác có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CÁC LỚP LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC KHÓA 1, KHÓA 2 - NĂM 2014



(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-DHNLBG-ĐT ngày 28 tháng 11 năm 2014
 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp hạng TN	Ghi chú
1	2	3	4		5	6

I. NGÀNH KẾ TOÁN

LỚP: DL-KETOAN2A

1	1	Dương Tuấn	An	19/07/1991	Bắc Giang	Ông	Khá	
2	2	Đào Minh	Anh	14/06/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
3	3	Nguyễn Đức	Anh	03/12/1991	Hà Nội	Ông	Khá	
4	4	Vũ Thị	Chinh	05/02/1991	Bắc Giang	Bà	Khá	
5	5	Hoàng Duy	Điệp	21/03/1991	Hà Giang	Ông	Khá	
6	6	Nguyễn Văn	Đức	01/05/1991	Bắc Giang	Ông	Khá	
7	7	Nguyễn Thị	Hà	14/11/1990	Bắc Ninh	Bà	Khá	
8	8	Dương Ngọc	Hải	03/10/1991	Bắc Giang	Ông	Khá	
9	9	Nguyễn Trung	Hiếu	28/09/1991	Bắc Giang	Ông	Khá	
10	10	Hoàng Văn	Hòa	10/11/1991	Bắc Giang	Ông	Giỏi	
11	11	Nguyễn Thị	Hồng	08/03/1991	Bắc Giang	Bà	Xuất sắc	
12	12	Chu Thị	Huệ	23/10/1991	Bắc Giang	Bà	Khá	
13	13	Tạ Đức	Long	19/11/1991	Bắc Giang	Ông	Khá	
14	14	Bùi Thị	Miên	25/09/1989	Hải Hưng	Bà	Giỏi	
15	15	Nguyễn Thanh	Nga	10/08/1991	Bắc Giang	Bà	Khá	
16	16	Lê Thị Hồng	Nhung	12/12/1991	Bắc Giang	Bà	Xuất sắc	
17	17	Đỗ Thị	Quỳnh	20/06/1991	Thanh Hóa	Bà	Khá	
18	18	Nguyễn Thị	San	02/09/1991	Bắc Ninh	Bà	Khá	
19	19	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	02/03/1990	Bắc Ninh	Bà	Khá	
20	20	Nguyễn Thị	Thanh	28/01/1991	Bắc Ninh	Bà	Giỏi	
21	21	Nông Thị Phương	Thảo	08/03/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
22	22	Hoàng Văn	Thông	02/08/1990	Bắc Giang	Ông	Khá	
23	23	Nguyễn Thị	Thư	13/04/1991	Thái Bình	Bà	Giỏi	
24	24	Phạm Bích	Thủy	28/04/1991	Bắc Giang	Bà	Giỏi	
25	25	Nguyễn Thị Thu	Thủy	05/01/1990	Hà Nam	Bà	Giỏi	
26	26	Hoàng Thị	Tiên	21/03/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
27	27	Hà Thị Thu	Trang	07/04/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
28	28	Nguyễn Tiến	Trọng	27/08/1991	Tuyên Quang	Ông	Giỏi	
29	29	Nông Văn	Trường	15/06/1988	Lạng Sơn	Ông	Khá	
30	30	Hoàng Văn	Tuấn	04/12/1991	Quảng Ninh	Ông	Khá	
31	31	Phạm Ngọc	Vân	22/09/1991	Bắc Giang	Bà	Khá	
32	32	Hoàng Thị	Thường	20/02/1991	Tuyên Quang	Bà	Khá	
33	33	Nguyễn Trọng	Cường	08/02/1990	Bắc Giang	Ông	Khá	

Chạy

STT		Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp hạng TN	Ghi chú
1		2		3	4		5	6
34	34	Nguyễn Thị Liễu		10/10/1988	Thanh Hóa	Bà	Khá	
35	35	Hoàng Lệ Thủy		12/07/1991	Hà Giang	Bà	Giỏi	

LỚP: DL-KETOANIA

36	1	Vũ Trường Kiên		19/12/1989	Hòa Bình	Ông	Khá	
37	2	Trần Minh Thắng		27/01/1990	Bắc Giang	Ông	Trung bình	
38	3	Nguyễn Minh Thành		23/07/1986	Bắc Giang	Ông	Trung bình	
39	4	Trần Thị Quỳnh Trang		06/05/1990	Bắc Giang	Bà	Trung bình	
40	5	Lê Thành Trung		30/05/1990	Đồng Nai	Ông	Khá	

LỚP: DL-KETOAN1B

41	1	Nguyễn Thị Thuỷ		07/10/1988	Bắc Giang	Bà	Khá	
----	---	-----------------	--	------------	-----------	----	-----	--

II. NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

LỚP: DL-KHCT2A

42	1	Phạm Thị Vân Anh		30/01/1991	Hưng Yên	Bà	Khá	
43	2	Lê Văn Bắc		18/07/1985	Thanh Hóa	Ông	Khá	
44	3	Phạm Thị Ngọc Bích		03/05/1990	Thái Bình	Bà	Khá	
45	4	Chu Bá Chính		26/12/1989	Bắc Giang	Ông	Khá	
46	5	Mã Hồng Chuyên		10/08/1989	Cao Bằng	Ông	Trung bình	
47	6	Bùi Văn Dũng		24/10/1990	Hòa Bình	Ông	Trung bình	
48	7	Hoàng Văn Hậu		15/06/1991	Hà Nội	Ông	Khá	
49	8	Dương Thị Hiệp		16/03/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
50	9	Hà Thu Hình		13/02/1991	Hà Giang	Bà	Khá	
51	10	Ninh Thị Hồng		18/04/1986	Bắc Giang	Bà	Khá	
52	11	Lê Quang Hùng		28/05/1991	Nghệ An	Ông	Khá	
53	12	Nguyễn Gia Huy		02/11/1991	Lạng Sơn	Ông	Khá	
54	13	Bùi Thị Phương Huyền		20/10/1988	Hòa Bình	Bà	Khá	
55	14	Nông Lục Huỳnh		19/02/1989	Cao Bằng	Ông	Trung bình	
56	15	Phạm Thị Luân		22/12/1990	Bắc Giang	Bà	Khá	
57	16	Trần Thị Minh Lý		07/05/1991	Bắc Giang	Bà	Giỏi	
58	17	Nông Hồng Nhung		18/05/1990	Cao Bằng	Bà	Khá	
59	18	Mai Thị Sâm		22/12/1980	Thanh Hóa	Bà	Khá	
60	19	Hà Thị Sinh		14/08/1986	Ninh Bình	Bà	Khá	
61	20	Đinh Thị Trang		13/09/1991	Ninh Bình	Bà	Giỏi	
62	21	Nông Thùy Trang		21/08/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
63	22	Nguyễn Văn Trung		10/09/1991	Vĩnh Phú	Ông	Khá	
64	23	Phạm Xuân Trường		26/07/1984	Bắc Giang	Ông	Khá	
65	24	Hoàng Văn Tùng		03/07/1991	Nam Hà	Ông	Khá	
66	25	Lê Thanh Tùng		14/06/1991	Bắc Ninh	Ông	Khá	
67	26	Vi Văn Tường		08/10/1989	Lạng Sơn	Ông	Khá	
68	27	Nguyễn Thị Yến		15/04/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	

STT		Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp hạng TN	Ghi chú
1		2		3	4		5	6
69	28	Nguyễn Thị	Yến	03/09/1991	Bắc Thái	Bà	Khá	

III. NGÀNH CHĂN NUÔI

LỚP: DL1C

70	1	Hoàng Việt	Đức	22/12/1988	Nam Định	Ông	Khá	
71	2	Vũ Việt	Dũng	24/08/1989	Vĩnh Phú	Ông	Khá	
72	3	Phạm Thị	Luyên	27/08/1990	Hải Dương	Bà	Khá	
73	4	Phan Thị	Huệ	28/02/1986	Bắc Giang	Bà	Khá	
74	5	Vũ Thị	Phương	18/07/1990	Quảng Ninh	Bà	Khá	
75	6	Trần Mạnh	Quảng	19/09/1989	Bắc Giang	Ông	Khá	

IV. NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

LỚP: DL-QLDD2A

76	1	Chương Văn	Anh	27/08/1991	Nghệ An	Ông	Khá	
77	2	Hoàng Thị	Bông	03/09/1990	Cao Bằng	Bà	Khá	
78	3	Hồ Xuân	Diệu	25/06/1991	Hà Tĩnh	Ông	Khá	
79	4	Hoàng Thị	Doanh	26/09/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
80	5	Đổng Thị	Đông	22/12/1990	Cao Bằng	Bà	Khá	
81	6	Nguyễn Văn	Đông	16/06/1991	Lào Cai	Ông	Khá	
82	7	Phạm Đức	Huy	24/07/1991	Quảng Ninh	Ông	Khá	
83	8	Thái Ngô	Hồng	11/07/1991	Nghệ An	Ông	Khá	
84	9	Đinh Văn	Hùng	07/05/1990	Quảng Ninh	Ông	Khá	
85	10	Nguyễn Mạnh	Khang	31/12/1989	Bắc Ninh	Ông	Khá	
86	11	Chu Văn	Khương	02/01/1991	Hà Nam	Ông	Giỏi	
87	12	Hoàng Du	Lịch	20/08/1991	Lạng Sơn	Ông	Khá	
88	13	Nguyễn Bá	Nam	21/04/1989	Nghệ An	Ông	Giỏi	
89	14	Phạm Thị	Nụ	25/11/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
90	15	Nông Thị	Nga	02/03/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
91	16	Vũ Thị Hồng	Nhung	30/10/1991	Bắc Giang	Bà	Khá	
92	17	Lê Ngọc	Quỳnh	16/10/1990	Nam Định	Ông	Trung bình	
93	18	Nguyễn Văn	Sở	25/03/1990	Hà Tĩnh	Ông	Khá	
94	19	Trần Văn	Sơn	06/11/1987	Hà Sơn Bình	Ông	Giỏi	
95	20	Nguyễn Ngọc	Tân	15/06/1991	Bắc Ninh	Ông	Khá	
96	21	Đặng Đình	Thường	28/05/1990	Ninh Bình	Ông	Khá	
97	22	Hoàng Cẩm	Thúy	03/12/1991	Lạng Sơn	Bà	Khá	
98	23	Vi Thị Thu	Trang	13/09/1989	Lạng Sơn	Bà	Khá	
99	24	Hoàng Xuân	Tĩnh	15/04/1991	Hà Giang	Ông	Khá	
100	25	Nông Quốc	Tùng	05/08/1991	Lạng Sơn	Ông	Giỏi	

Tổng số sinh viên theo danh sách: 100

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2014

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG-LÂM BẮC GIANG

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quang Hà